TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIAO THỦY** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HS-ST
Ngày: 04-03-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Vinh Quang;

Ông Nguyễn Ngọc Giao.

- Thư ký phiên toà: Bà Cao Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Trường - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 03 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2020/HSST ngày 11 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/ QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn B1**, sinh năm 1980 tại huyện B, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 15, xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; con ông Nguyễn Ngọc Chu và bà Trần Thị Vân; có vợ là Nguyễn Thị Dương và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 02/12/2019 đến ngày 11/12/2019; hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; "có mặt".

2. **Nguyễn Văn Đ,** sinh năm 1987 tại huyện B, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 16, xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn Đề và bà Đoàn Thị Xuân; có vợ là Lê Thị Luyến và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/12/2019 ngày 16/01/2020; hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; "có mặt".

3. **Phạm Ngọc B2**, sinh năm 1979 tại huyện B, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 15, xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; con ông Phạm Văn Bốn và bà Vũ Thị Mận;

có vợ là Đào Thị Hạt và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 02/12/2019 đến ngày 11/12/2019; hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; "có mặt".

4. **Phạm Văn H1,** sinh năm 1977 tại huyện B, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 15, xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; con ông Phạm Sơn Hà và bà Đặng Thị Tý; có vợ là Nguyễn Thị Thắm và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 02/12/2019 đến ngày 11/12/2019; hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; "có mặt".

5. **Trần Văn Th,** sinh năm 1981 tại huyện B, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 16, xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; con ông Trần Văn Giác và bà Trần Thị Phượng; có vợ là Bùi Thị Dâu và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/12/2019 đến ngày 11/12/2019; hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; "có mặt".

6. **Cao Ngọc H2,** sinh năm 1960 tại huyện B, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 17, xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 5/10; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; con ông Cao Thiện Chân và bà Trần Thị Yến; có vợ là Nguyễn Thị My và có 04 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 02/12/2019 đến ngày 11/12/2019; hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; "có mặt".

7. **Vũ Văn Ch,** sinh năm 1968 tại huyện B, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 18, xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 4/10; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; con ông Vũ Văn Giáp và bà Hoàng Thị Quy; có vợ là Trần Thị Ngân và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 02/12/2019 đến ngày 11/12/2019; hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; "có mặt".

8. **Phạm Thế Ng**, sinh năm 1983 tại huyện B, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 15, xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; con ông Phạm Văn Nguyên và bà Phạm Thị Hiền; có vợ là Mai Thị Hoa và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/12/2019 đến ngày 03/01/2020; hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; "có mặt".

9. **Trần Văn H3**, sinh năm 1982 tại huyện B, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 15, xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; con ông Trần Văn Xạ và bà Lê Thị Thơm; có vợ là Vũ Thị Liễu và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/12/2019 đến ngày 03/01/2020; hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 02/12/2019, Nguyễn Văn Đ đang ở nhà thì Nguyễn Văn B1, Phạm Ngọc B2, Phạm Văn H1 và Trần Văn Th đến chơi. Lúc này B1 nảy sinh chơi bài ăn tiền và hỏi "có chơi liêng ăn tiền không", B2, H1 và Th đồng ý. Đ đồng ý cho các đối tượng chơi bài tại nhà mình, nhưng Đ không chơi và đi có việc riêng, còn B1, B2, H1 và Th vào gian buồng nhà Đ ngồi xuống chiếu đã trả sẵn từ trước, B2 lấy 01 bộ tú lơ khơ ở trên giường nhà Đ rồi cùng B1, H1 và Th chơi liêng ăn tiền và thống nhất vào gà mỗi ván 10.000 đồng, tố cao nhất là 50.000 đồng, ai được sáp hoặc liêng đồng hoa thì thu mỗi nhà tương ứng 50.000 đồng sáp và 30.000 đồng liêng. Khoảng 9 giờ 30 phút Huân đến và tham gia chơi, sau đó có Phạm Thế Ng, Vũ Văn Ch và Trần Văn H3 đến và tham gia chơi cùng. Khoảng 10 giờ 40 phút thì Đ về tham gia chơi ké cửa của B2 ăn hơn nước 10.000 đồng mỗi ván với B1. Đến khoảng 11 giờ 10 phút khi các đối tượng đang chơi thì bị tổ tuần tra Công an huyện Giao Thủy phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trên chiếu bạc 3.980.000 đồng; các bị cáo thừa nhận số tiền thu trên chiếu bạc là số tiền chỉ của các bị cáo dùng vào việc đánh bạc nhưng không nhớ chính xác lượng tiền cụ thể của từng bị cáo. Thu trên người các đối tượng 32.200.000 đồng, trong đó có 3.000.000 đồng là số tiền của Th 300.000 đồng, B2 200.000 đồng, Huân 1.200.000 đồng, Chuyên 300.000 đồng, Hiệu 500.000 đồng, H1 500.000 đồng, các bị cáo này thừa nhận dùng để đánh bạc. Ngoài ra tổ tuần tra còn thu giữ 02 bộ tú lơ khơ 52 quân, 02 chiếu cói đã cũ, 09 chiếc điện thoại di động và 06 chiếc xe máy.

Cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 19/02/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy đã truy tố Nguyễn Văn B1, Phạm Ngọc B2, Cao Ngọc H2, Trần Văn H3, Phạm Văn H1, Vũ Văn Ch, Phạm Thế Ng và Trần Văn Th về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn B1, Phạm Ngọc B2, Cao Ngọc H2, Trần Văn H3, Phạm Văn H1, Vũ Văn Ch, Phạm Thế Ng và Trần Văn Th phạm tội "Đánh bạc".

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn B1 từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng; Nguyễn Văn Đ và Phạm Ngọc B2 mỗi bị cáo từ 9 đến 12, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tù; Trần Văn Th, Phạm Văn H1, Cao Ngọc H2 và Trần Văn H3 từ 6 đến 9 tháng tù, tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Vũ Văn Ch và Phạm Thế Ng mỗi bị cáo từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ; không đề nghị khấu trừ thu nhập.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với tất cả các bị cáo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 6.980.000 đồng, 02 điện thoại di động; tịch thu tiêu hủy: 02 bộ tú lơ khơ; 02 chiếc chiếu cói.

Các bị cáo không tự bào chữa, tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo tỏ rõ sự ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc kết tội: Lời khai nhận hành vi của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, cùng các liệu khác trong hồ sơ vụ án; từ đó, đã có đủ cơ sở xác định: Ngày 02/12/2019, tại nhà Nguyễn Văn Đ (địa chỉ: Xóm 16, xã A, huyện B, tỉnh Nam Định); các bị cáo Nguyễn Văn B1, Phạm Ngọc B2, Nguyễn Văn Đ, Trần Văn Th, Phạm Văn H1, Vũ Văn Ch, Phạm Thế Ng,Cao Ngọc H2 và Trần Văn H3 cùng nhau đánh bạc được thua bằng tiền, hình thức đánh "Liêng", tổng số tiền đánh bạc là 6.980.000 đồng. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn B1, Phạm Ngọc B2, Nguyễn Văn Đ, Trần Văn Th, Phạm Văn H1, Vũ Văn Ch, Phạm Thế Ng, Cao Ngọc H2 và Trần Văn H3 đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm nếp sống văn minh của xã hội. Tội phạm đánh bạc là một tệ nạn, là nguồn gốc làm phát sinh các loại tội phạm khác như các tội chiếm đoạt tài sản, ảnh hưởng xấu đến từng cá nhân, đến trật tự an toàn xã hội, hạnh phúc nhiều gia đình đã tan vỡ vì cờ bạc. Vì vậy, cần thiết phải đấu tranh mạnh mẽ, xử lý nghiêm.

[4] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ, số tiền đánh bạc của mỗi bị cáo đều không lớn.

Bị cáo Nguyễn Văn B1 khởi xướng việc đánh bạc, tham gia từ đầu nên có vai trò cao hơn các bị cáo còn lại trong vụ án. Bị cáo Phạm Ngọc B2 chuẩn bị dụng cụ đánh bạc và tham gia từ đầu; Nguyễn Văn Đ để cho các bị cáo khác chơi đánh bạc tại nhà mình, tham gia chơi sau nên B2 và Đủ cùng có vai trò thứ hai trong vụ án. Các bị cáo Trần Văn Th, Phạm Văn H1 cùng tham gia từ đầu nên cùng có vai trò thứ ba trong vụ án. Các bị cáo Vũ Văn Ch, Phạm Thế Ng, Cao Ngọc H2 và Trần Văn H3 tham gia sau nên cùng có vai trò sau cùng trong vụ án.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tất cả các bị cáo đều có nhân thân tốt, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Các bị cáo đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về việc quyết định hình phạt:

[6.1] Từ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò đối với từng bị cáo như phân tích trên, kết hợp với xét đến tình hình tài sản của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo Nguyễn Văn B1, Phạm Ngọc B2, Nguyễn Văn Đ, Trần Văn Th và Phạm Văn H1. Tuy nhiên các bị cáo này đều phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương là phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Vũ Văn Ch, Phạm Thế Ng, Cao Ngọc H2 và Trần Văn H3 phạm tội ít nghiêm trọng, có vai trò sau trong vụ án nên cũng không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp với quy định tại Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

[6.2] Các bị cáo đều không có tài sản giá trị, nghề nghiệp không ổn định chủ yếu thu nhập từ làm ruộng. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với tất cả các bị cáo; miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo bị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ.

[7] Về vật chứng, tài sản thu giữ:

[7.1] Số tiền 6.980.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc và trên người các đối tượng khai nhận dùng vào việc đánh bạc. Vì vậy, căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự, tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7.2] 01 chiếc điện thoại di động Nokia 105 thu giữ của Hiên, 01 chiếc điện thoại di động Samsung J2 thu giữ của Huân dùng liên lạc để đánh bạc cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[7.3] Đối với 02 bộ tú lơ khơ và 02 chiếu cói đã cũ các đối tượng sử dụng để đánh bạc không còn giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy.

[7.4] Số tài sản gồm 06 xe máy, 07 điện thoại di động và 29.200.000 đồng là tài sản hợp pháp của các bị cáo không liên quan đến hành vi đánh bạc nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

[8] Về án phí: Các bị cáo bị kết tội nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn B1, Nguyễn Văn Đ, Phạm Ngọc B2, Phạm Văn H1, Trần Văn Th, Vũ Văn Ch, Phạm Thế Ng, Cao Ngọc H2 và Trần Văn H3 phạm tội "Đánh bạc".

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Nguyễn Văn B1 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 04/3/2020); (bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 02/12/2019 đến ngày 11/12/2019).

Xử phạt Nguyễn Văn Đ 9 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 04/3/2020); (bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/12/2019 ngày 16/01/2020)

Xử phạt Phạm Ngọc B2 9 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 04/3/2020); (bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày từ ngày 02/12/2019 đến ngày 11/12/2019)

Xử phạt Phạm Văn H1 6 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 04/3/2020); (bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày từ ngày 02/12/2019 đến ngày 11/12/2019)

Xử phạt Trần Văn Th 6 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 04/3/2020); (bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày từ ngày 02/12/2019 đến ngày 11/12/2019).

Giao: Các bị cáo Nguyễn Văn B1, Nguyễn Văn Đ, Phạm Ngọc B2, Phạm Văn H1 và Trần Văn Th cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Vũ Văn Ch 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ; được khấu trừ thời gian tạm giữ là 10 (mười) ngày (từ ngày 02/12/2019 đến ngày 11/12/2019) bằng

30 (ba mươi) ngày cải tạo không giam giữ; còn phải chấp hành 14 (mười bốn) tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt Phạm Thế Ng 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ; được khấu trừ thời gian tạm giữ là 1 (một) tháng 3 (ba) ngày (từ ngày 02/12/2019 đến ngày 03/01/2020) bằng 3 (ba) tháng 9 (chín) ngày cải tạo không giam giữ; còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt Cao Ngọc H2 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ; được khấu trừ thời gian tạm giữ là 10 (mười) ngày (từ ngày 02/12/2019 đến ngày 11/12/2019) bằng 30 (ba mươi) ngày cải tạo không giam giữ; còn phải chấp hành 14 (mười bốn) tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt Trần Văn H3 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ; được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam là 1 (một) tháng 3 (ba) ngày (từ ngày 02/12/2019 đến ngày 03/01/2020) bằng 3 (ba) tháng 9 (chín) ngày cải tạo không giam giữ; còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục các bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Vũ Văn Ch, Phạm Thế Ng, Cao Ngọc H2 và Trần Văn H3.

Giao các bị cáo Vũ Văn Ch, Phạm Thế Ng, Cao Ngọc H2 và Trần Văn H3 cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

4. Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 6.980.000đ(sáu triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng) đã thu giữ theo Biên lai thu số 0001226 ngày 10/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy; 01 điện thoại hiệu Nokia; 01 điện thoại hiệu Samsung.

Tịch thu, tiêu hủy: 02 bộ tú lơ khơ; 02 chiếu cói;

(Vật chứng cụ thể được nêu theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy).

5. Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 cùng Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; các bị cáo Nguyễn Văn B1, Nguyễn Văn Đ, Phạm Ngọc B2, Phạm Văn H1, Trần Văn Th, Vũ Văn Ch, Phạm Thế Ng, Cao Ngọc H2 và Trần Văn H3 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Căn cứ các điều 333 và 334 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo Nguyễn Văn B1, Nguyễn Văn Đ, Phạm Ngọc B2, Phạm Văn H1, Trần Văn Th, Vũ Văn Ch, Phạm Thế Ng, Cao Ngọc H2 và Trần Văn H3 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh + Huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Ngọc Duyên